

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101206286
- Vốn điều lệ: 52.218.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.218.410.000 đồng
- Địa chỉ: 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39425097
- Số fax: 024.38221716
- Website: ratraco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): RAT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt (Ratraco) tiền thân là Khách sạn Cây Xoài và Trung tâm Dịch vụ Vận tải thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3676/2000/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Hơn 17 năm qua, từ một Trung tâm kinh doanh dịch vụ vận chuyển nước mắm với 10 lao động, giờ đây RATRACO đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển đường sắt với tổng số trên 190 nhân viên, với 4 công ty con (tính đến tháng 12/2019).

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101206286 lần đầu ngày 25/01/2002 và thay đổi lần thứ 18 ngày 10/03/2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

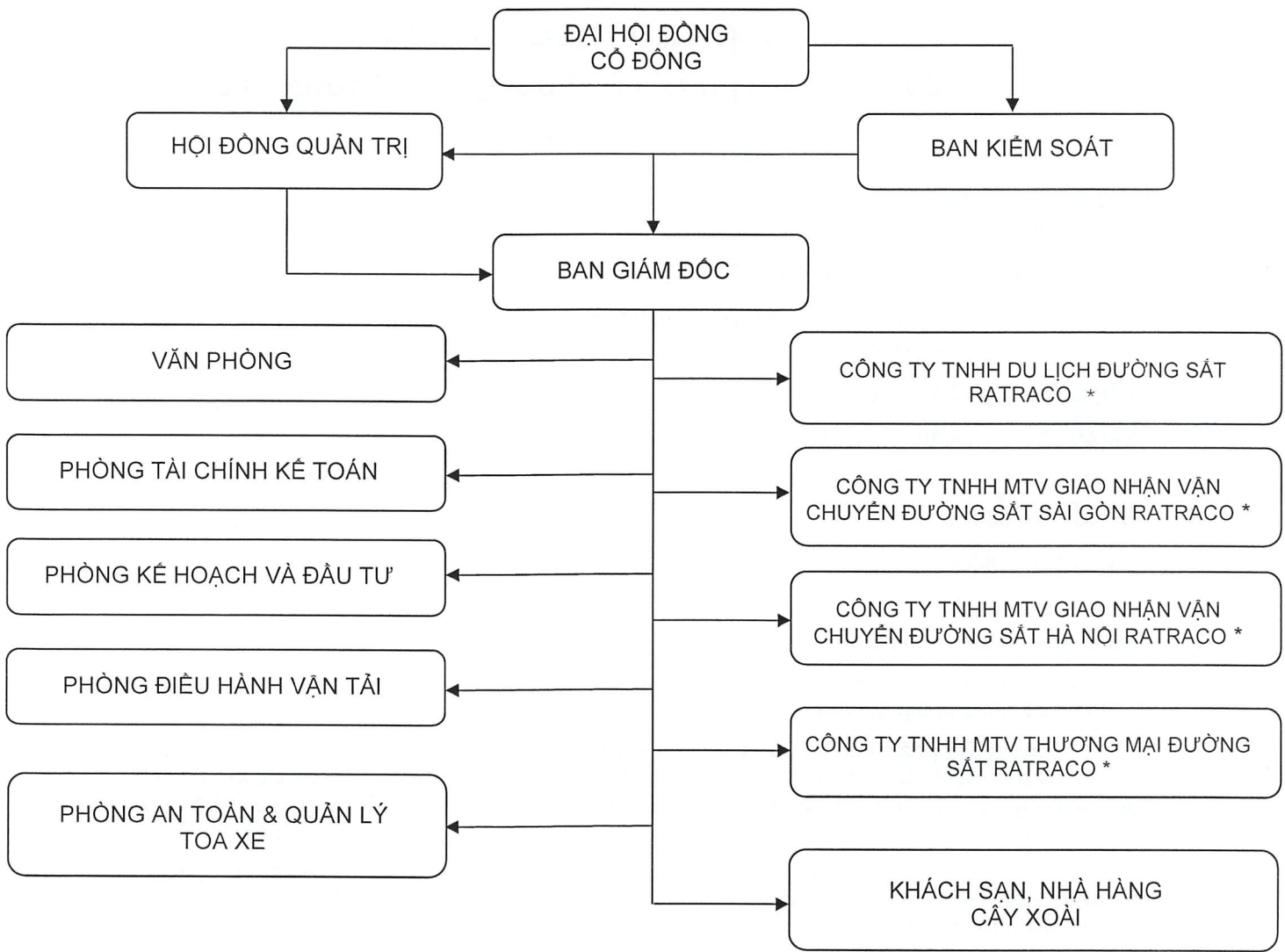
- + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ.
- + Kho bãi lưu giữ hàng hóa.
- + Bốc xếp hàng hóa.
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: Do tính chất ngành nghề nên địa bàn kinh doanh của công ty trải dài từ Bắc tới Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.





Ghi chú: "*" - Đơn vị hạch toán độc lập

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, ctý LK
1	Cty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	1.000.000.000đ	100%
2	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco	Công ty con	Ga Sóng Thần, xã An Bình, H.Đĩ An, tỉnh Bình Dương	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%
3	Cty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco	Công ty con	Số 95-97 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp HN	Vận tải hàng hóa đường sắt	2.000.000.000đ	100%

4	Cty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco	Công ty con	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, tp Hà Nội	Ủy thác nhập khẩu, Quảng cáo, in ấn	500.000.000đ	100%
5	Cty TNHH Greenlines Logistics	Công ty liên doanh	P.201 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, tp HN	Dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa, DV kho bãi container...	490.000 USD	49%
6	Cty TNHH Logistics đường sắt ITL	Công ty liên kết	Số 52 Trường Sơn, P.2, Q.Tân Bình, tp HCM	Vận chuyển đường sắt và logistics, đầu tư trang thiết bị vận chuyển toa xe....	1.000.000.000đ	20%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa phù hợp với mô hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam-Trung Quốc và các nước Á, Âu.

Tập trung phát triển kinh doanh vận tải hàng hóa bằng toa xe chuyên dùng như: vận chuyển Container, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển hàng đông lạnh.

Duy trì ổn định các hoạt động khác như: Khách sạn, Nhà hàng, Thương mại - XNK và Du lịch.

Tuyển dụng lao động có chất lượng cao để thích ứng được các biến động và nắm bắt được cơ hội mới.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ratraco trong giai đoạn tới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung phát triển RATRACO theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Đường sắt.

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi, hình thành chuỗi liên kết các dịch vụ giao nhận vận tải (Logistics) trên hệ thống đường sắt Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ của RATRACO để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới thông qua hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, phương tiện,...

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh RATRACO. Xây dựng RATRACO trở thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và Quốc tế.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường.

- Rủi ro thị trường: đây là những rủi ro từ sự biến đổi tỷ giá hối đoái và lãi suất, hiện tại công ty chưa có biện pháp phòng ngừa do chưa có thị trường cung cấp công cụ tài chính; riêng về rủi ro lãi suất, công ty có thể hạn chế bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi;

- Rủi ro tín dụng (xảy ra khi một hoặc một số khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn tới sự tổn thất về tài chính cho công ty): do đặc tính về các khách hàng chủ yếu là kinh doanh đa dạng các ngành nghề ở nhiều khu vực địa lý khác nhau nên công ty không gặp nhiều mối lo đến từ rủi ro tín dụng. Tuy vậy, công ty cũng luôn tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hợp đồng của các đối tác để đánh giá mức độ rủi ro tài chính.

- Rủi ro thanh khoản: Công ty thực hiện chính sách theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

310
CÔ
C
TÀI
Đ
V K

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh ngày càng tăng với đường biển và đường bộ về vận tải hàng hóa tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh vận tải của công ty.

- Nguy cơ mất an toàn GTĐS do nguyên nhân khách quan vẫn tiềm ẩn, hậu quả ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh vận tải của công ty. Tai nạn chạy tàu xảy ra không những gây dừng tàu ảnh hưởng đến sản lượng vận chuyển, tăng chi phí (chuyển tải hàng hóa, đền bù hàng hóa hư hỏng, sửa chữa toa xe, nhân công ...) còn ảnh hưởng lớn đến uy tín, chất lượng vận chuyển của công ty đối với khách hàng, giảm khả năng cạnh tranh so với các phương thức vận chuyển khác.

1.2. Thuận lợi

- Ratraco tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty. Cụ thể trong năm 2019, điều chỉnh hệ số giá của các đoàn tàu giảm phí Điều hành GTVT; gia hạn hợp đồng thuê 120 toa xe Mc trong 10 năm tới tạo điều kiện giúp Ratraco ổn định số lượng toa xe, chủ động trong công tác kinh doanh vận tải.

- Nền kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng, môi trường đầu tư được cải thiện, nhiều nhà đầu tư đã quan tâm đến lĩnh vực hạ tầng đường sắt và SXKD của ngành đường sắt.

- Công ty đã tạo được uy tín và chỗ đứng nhất định trong thị trường của mỗi lĩnh vực kinh doanh;

- Bên cạnh đó, sự tin cậy, sát cánh của các khách hàng lâu năm cũng là động lực lớn giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn;

- Ngoài ra, không thể không kể đến tinh thần đoàn kết và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty.

Một số chỉ tiêu trọng yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH	So với TH 2018
1	Doanh thu	Tỷ đồng	325	352	108,3%	97,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,5	5,3	117,8%	776,5%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến chia 2019)	%	07%	08%	114,3%	160%

- Tổng doanh thu đạt 352 tỷ đồng, bằng 97,5% so với năm 2018;

- Lợi nhuận sau thuế đạt 5,3 tỷ đồng, bằng 776,5% so với năm 2018;

- Nộp ngân sách nhà nước: 37,6 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác). Tính đến 31/12/2019:

* Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Đại Kim – H.Thanh Trì – Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T01/2001 – T02/2006: Kế toán viên Công ty CP Xây dựng số 3

- Từ T02/2006 – T6/2015: Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Từ T6/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 785.164 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 238.842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,6% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 546.322 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,46% vốn điều lệ.

*** Ông Trần Thế Hùng**

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/06/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sắt

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T6/1996 - T11/1996: Chuyên viên ga Sóng Thần thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 3
- Từ T11/1996 - T5/1997: Chuyên viên ga Giáp Bát thuộc Xí nghiệp LHVTĐSKV 1
- Từ T6/1997 - T12/2001: Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ vận tải Cơ quan Liên hiệp ĐSVN
- Từ T01/2002 - T10/2003: Phó Giám đốc công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
- Từ T11/2003 - T10/2005: Phó phòng HTQT và PTTT Công ty vận tải hàng hóa đường sắt.
- Từ T11/2005 - T6/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt
- Từ T7/2015 - T5/2016: Trưởng Ban Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty ĐSVN
- Từ T6/2016 - T12/2017: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
- Từ T01/2018 - đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đường sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 93.549 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,8% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 93.549 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,8% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

*** Ông Nguyễn Chính Nam**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Yên Mô, Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ 2002 – 2004: Kế toán viên Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt
- Từ 2005 – 2007: Kế toán trưởng Ban Đầu tư Xây dựng Dự án Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Công ty đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2008 – 2014: Ủy viên Hội đồng thành viên - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH NR Greenlines Logistics (Công ty liên doanh giữa Ratraco và Nisin – Nhật Bản).

- Từ T2/2015 – T12/2017: Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt, Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH NR Greenlines Logistics
- Từ T1/2018 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt, Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH NR Greenlines Logistics

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 768.202 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,7% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 221.880 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,2% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu của Nhà nước: 546.322 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,46% vốn điều lệ

*** Bà Trần Thị Thu Nga**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mỹ Trung, H.Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T05/1986 – T07/1987: Cán bộ lao động tiền lương Công trường 1 Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp.
- Từ T08/1987 – T10/1995: Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty Xây dựng – Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Từ T11/1995 – T05/1997: Nhân viên Phòng DV vận tải Ga Giáp Bát
- Từ T06/1997 – T12/2001: Nhân viên Trung tâm DVVP Liên hiệp Đường sắt Việt Nam
- Từ T01/2002 – T10/2009: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
- Từ T11/2009 – T7/2014: Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường Sắt.
- Từ T8/2014 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 221.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,2% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 221.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,2% vốn điều lệ.

*** Ông Nguyễn Hoàng Thanh**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/11/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nội Duệ, H.Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Đại học Luật HN

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T01/1998 – T05/2000: Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH SXTM Quốc tế
- Từ T06/2000 – T06/2001: Nhân viên gửi hàng hóa liên vận Quốc tế – Trung tâm DVTH Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.
- Từ T07/2001 – T10/2002: Nhân viên giao nhận hàng hóa – Công ty CP Vận tải và Thương

- mại Đường sắt
- Từ T11/2002 – T07/2003: Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
 - Từ T08/2003 – T12/2003: Giám đốc NH Cây Xoài – Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt
 - Từ T01/2004 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và TM Đường Sắt

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.687 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ.

*** Bà Phạm Thị Quyên**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/12/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Học viện Tài Chính

Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- Từ T11/2008 - T12/2012: Nhân viên kế toán – Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
- Từ T01/2013 - T10/2014: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco.
- Từ T11/2014 - T06/2015: Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
- Từ T07/2015 – T10/2016: Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
- Từ T11/2016 – T03/2018: Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.
- Từ T04/2018 - đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt.

Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên: 190 người

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương bình quân của CBCNV công ty năm 2019 là 10,1 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

* Các công ty con:

Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:*
 Doanh thu: 21.383.790.196 đ
 Giá vốn: 19.631.802.326 đ
 Lợi nhuận trước thuế: 148.064.788 đ
 Lợi nhuận sau thuế: 118.206.349 đ
- *Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019:*

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	01/01/2019	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	3.563.824.999	871.852.397	408,8
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	416.886.256	675.228.146	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.113.425.143	105.970.201	
3. Hàng tồn kho	33.513.600	33.896.600	
4. Tài sản ngắn hạn khác	0	56.757.450	
B – Tài sản dài hạn	500.000.000	500.000.000	100
1. Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	
2. Tài sản dài hạn khác	0	0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.063.824.999	1.371.852.397	296,2
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	3.547.437.641	973.671.388	364,3
1. Nợ ngắn hạn	3.447.437.641	973.671.388	
2. Nợ dài hạn	100.000.000	0	
B - Vốn chủ sở hữu	516.387.358	398.181.009	129,7
1. Vốn chủ sở hữu	516.387.358	398.181.009	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.063.824.999	1.371.852.397	296,2

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Sài Gòn Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

* Theo Quyết định số 110/QĐ-RAT-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt về việc giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco, Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2014 với mục đích tinh gọn bộ máy và nâng cao hoạt động của chủ sở hữu. Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã thực hiện các thủ tục thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco đã đề nghị Chi cục thuế Thị xã Dĩ An (thuộc Cục thuế tỉnh Bình Dương) thực hiện quyết toán thuế cho mục đích giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2019, Công ty TNHH MTV Giao nhận Vận chuyển đường sắt Sài Gòn Ratraco chưa hoàn thành các thủ tục có liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:*

Doanh thu:	1.080.027.174 đ
Giá vốn:	954.219.051 đ
Lợi nhuận trước thuế:	(678.134.514) đ
Lợi nhuận sau thuế:	678.134.514) đ

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	01/01/2019	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	1.536.178.791	1.788.326.470	85,9
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	243.263.517	1.598.313.684	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.204.558.856	118.832.340	
3. Tài sản ngắn hạn khác	88.356.418	71.180.446	
4. Hàng tồn kho	0	0	
B – Tài sản dài hạn	330.776.892	405.301.134	81,6
1. Tài sản cố định	308.750.000	403.750.000	
2. Tài sản dài hạn khác	22.026.892	1.551.134	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.866.955.683	2.193.627.604	85,1
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	456.503.601	66.641.008	685,0
1. Nợ ngắn hạn	456.503.601	66.641.008	
B - Vốn chủ sở hữu	1.410.452.082	2.126.986.596	66,3
1. Vốn chủ sở hữu	1.410.452.082	2.126.986.596	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.866.955.683	2.193.627.604	85,1

Công ty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco: do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:*

Doanh thu:	6.083.874.744 đ
Giá vốn:	4.919.235.992 đ
Lợi nhuận trước thuế:	186.988.248 đ
Lợi nhuận sau thuế:	149.590.599 đ

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	01/01/2019	SO SÁNH (%)
TÀI SẢN			
A – Tài sản ngắn hạn	825.653.285	748.036.133	37,6
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	393.163.767	95.123.723	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	342.232.851	633.953.062	
3. Hàng tồn kho	90.256.667	0	
4. Tài sản ngắn hạn khác	0	18.959.348	
B – Tài sản dài hạn	25.881.212	1.633.500	47,8
1. Tài sản dài hạn khác	25.881.212	1.633.500	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	851.534.497	749.669.633	37,6
NGUỒN VỐN			
A - Nợ phải trả	320.184.540	367.910.275	22,3
1. Nợ ngắn hạn	320.184.540	367.910.275	
B - Vốn chủ sở hữu	531.349.957	381.759.358	112,5
1. Vốn chủ sở hữu	531.349.957	381.759.358	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	851.534.497	749.669.633	37,6

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	204.250.462.966	177.319.967.646	115,2
Doanh thu thuần	352.193.344.394	361.349.241.690	97,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.638.087.576	26.672.247	21.138,4
Lợi nhuận khác	816.930.407	740.583.375	110,3
Lợi nhuận trước thuế	6.455.017.983	767.255.622	841,3
Lợi nhuận sau thuế	5.283.909.078	680.518.390	776,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79,1%	332,2%	23,8

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2019	Năm/Year 2018	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,92	0,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,90	0,86	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,67	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,97	2,00	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	279,1	369,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,72	2,04	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,50%	0,19%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,69%	1,15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,59%	0,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,60%	0,01%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần: 5.221.841
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.221.841
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.950.924
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.270.917

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông lớn	02	1.545.624	29,6
	Cổ đông nhỏ	182	3.676.217	70,4
	Cộng	184	5.221.841	100
II	Cổ đông tổ chức	02	1.093.444	20,9
	Cổ đông cá nhân	182	4.128.397	79,1
	Cộng	184	5.221.841	100
III	Cổ đông trong nước	181	5.219.841	99,96
	Cổ đông nước ngoài	3	2.000	0,04
	Cộng	184	5.221.841	100
IV	Cổ đông nhà nước	01	1.092.644	20,9
	Cổ đông khác	183	4.129.197	79,1
	Cộng	184	5.221.841	100

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

1.1. Vận tải hàng hóa

Năm 2019, Công ty đã kiện toàn hệ thống kinh doanh vận tải đường sắt, hoàn thiện chức năng của đơn vị KDVTĐS theo quy định của Luật Đường sắt mới. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn lao động, nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro; tăng cường công tác hướng dẫn – kiểm tra ngay tại các đầu trạm Vận tải, kho xếp hàng, không để tình trạng xếp hàng quá tải trọng, sai quy cách trên toa xe. Phối hợp các đơn vị trong ngành Đường sắt xử lý các sự cố - tai nạn Giao thông đường sắt khi xảy ra;

Tổ chức khai thác vận chuyển container Lạnh chuyên chở hoa quả, thực phẩm đông lạnh từ các tỉnh Phía Nam ra Bắc và xuất khẩu;

Hoàn cải các toa xe Mcc để kết hợp khai thác cả container 40" và 45". Qua đó tăng khối lượng chuyên chở trên mỗi toa xe.

Đặc biệt, năm 2019 đánh dấu bước phát triển vượt bậc của Công ty trong lĩnh vực vận tải hàng hóa liên vận quốc tế: khai thông và duy trì ổn định số lượng các đoàn tàu chuyên container tuyến Hà Nội + Nam Ninh; Hà Nội + Trịnh Châu,... Công ty đã kết hợp với đối tác CRCT Trung Quốc để tổ chức vận chuyển hàng ngàn container từ Việt Nam qua cảnh qua Trung Quốc vào thị trường Nga, Liên minh Châu Âu EU. Doanh thu hàng liên vận tăng 82% so với cùng kỳ 2018.

Hệ thống quản lý, điều hành tập trung TMS trong toàn bộ hoạt động Logistics đi vào hoạt động ổn định giúp nâng cao công tác quản trị, kiểm soát từng khâu đoạn chất lượng dịch vụ Logistics của Công ty cung

cấp cho khách hàng.

Kết quả Kinh doanh vận tải hàng hoá năm 2019 Công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng về doanh thu so với năm 2018. Doanh thu vận tải đạt 319 tỷ đồng bằng 98,7% so với năm 2018. Một số chỉ tiêu chất lượng hoạt động vận tải hàng hoá:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% TH 2019/2018	Tỷ trọng so với toàn ngành
1	Tấn xếp	Tấn	669.003	649.411	97,1%	13%
2	T.KM	1000Tấn.km	661.703	620.254	93,7%	17%
3	Doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt	Tỷ đồng	221,4	211,1	95,3%	15%

1.2. Nhà hàng khách sạn

Năm 2019, công ty đã hoàn thiện cải tạo phòng nghỉ của Khách sạn Cây Xoài; 100% số phòng của Khách sạn đã được nâng cấp đạt chiều chuẩn 3* đem lại sự tiện nghi hài lòng cho khách hàng. Công suất phòng của khách sạn đạt bình quân trên 71%.

Công tác đảm bảo Vệ sinh an toàn thực phẩm, Phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm, huấn luyện và theo dõi định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm không để xảy ra sự cố nào.

Năm 2019, Nhà hàng Mango thực hiện thay đổi phương thức quản lý để đưa ra các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Do đó doanh thu bị ảnh hưởng trực tiếp, kết quả đạt 10,5 tỷ đồng bằng 70% so với năm 2018.

1.3. Du lịch lữ hành

Duy trì khai thác các tour du lịch Outbound phổ thông đưa khách từ Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp các tour hội thảo – hội nghị, học tập trao đổi kinh nghiệm; mở rộng hình thức bán tour qua mạng.

Thiết kế các tour du lịch nội địa, các điểm đến gắn liền mạng lưới đường sắt Việt Nam: Biển Cửa Lò, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang,... kết hợp các dịch vụ tiện ích đi kèm như: tư vấn dịch vụ làm visa, hộ chiếu, các dịch vụ phục vụ Hội nghị, hội thảo, cung cấp phiên dịch, hướng dẫn viên...

Kết quả: Doanh thu đạt 20,7 tỷ đồng bằng 109,6% thực hiện năm 2018.

1.4. Thương mại - Quảng cáo

Duy trì triển khai hoạt động kinh doanh Quảng cáo bằng các biển bảng, poster trên các đoàn tàu, các nhà ga trung tâm.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ đại lý khai báo hải quan, tạo dịch vụ hỗ trợ khép kín cho hoạt động vận chuyển hàng Liên vận quốc tế; vận chuyển hàng lẻ,... nhằm tăng doanh thu và tạo việc làm, thêm thu nhập cho người lao động.

Kết quả: Doanh thu đạt 4 tỷ đồng, bằng 94% thực hiện năm 2018.

1.5. Lĩnh vực đầu tư, liên doanh – liên kết

Hiện tại công ty đang có hai công ty liên doanh, trong đó liên doanh với ITL đang tạm dừng hoạt động và hoàn thiện các thủ tục giải thể theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị; do định hướng phát triển của liên doanh không phù hợp với xu thế phát triển kinh doanh hiện nay của Ratraco;

Công ty liên doanh NR Greenlines Logistics vẫn tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả trong hoạt động, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm bình quân trên 5%. Bên cạnh đó Công ty đang dần trở thành đầu mối quan trọng trong chuỗi hoạt động logistics của Ratraco; góp phần ổn định nguồn hàng vận chuyển nội địa, đồng thời mở rộng và đa dạng thêm các nguồn hàng mới. Kết quả doanh thu đạt 139 tỷ đồng, bằng 99,4% so với năm 2018; Lợi nhuận sau thuế đạt 3,4 tỷ đồng, bằng 87,2% so với năm 2018.

Công ty cũng tiến hành rà soát, hiệu chỉnh hoàn thiện các quy chế quản lý với người đại diện phần vốn góp tại các liên doanh, liên kết. Định kỳ kiểm tra, kiểm soát hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn kinh doanh hợp lý có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Năm 2019, công ty hoàn thiện khu làm việc khối văn phòng tại tầng 4 Khách sạn Cây Xoài, giúp cho công tác quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày được tập trung, nhanh gọn; nâng cao hình ảnh, môi trường làm việc đồng thời tiết giảm hàng trăm triệu tiền thuê mặt bằng mỗi năm;

Cuối năm 2019, công ty đã bắt đầu triển khai thực hiện dự án đầu tư đóng mới toa xe Mc45 và tank container để vận chuyển xăng dầu thay thế một phần cho việc đầu tư toa xe P; đồng thời giúp đa dạng loại toa xe chuyên chở hàng container lạnh.

Về nợ phải thu xấu: Tính đến 31/12/2019, công nợ khó đòi là: 1.061.066.312 đồng, trong đó công ty đã trích dự phòng là 960.767.823 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2019, công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho nhà cung cấp và các khoản nợ vay đúng hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung nguồn lực phát triển hoạt động Kinh doanh Logistics trên cơ sở nền tảng của hoạt động KDVTHH bằng Đường sắt, định hướng phát triển công ty theo hướng chuyên môn hóa kinh doanh vận tải container;

Đẩy mạnh và mở rộng thị phần vận tải Liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước Á, Âu;

Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty: phương tiện vận chuyển, kho bãi, hệ thống phần mềm điều hành quản lý;

Tìm kiếm các biện pháp nhằm duy trì ổn định các hoạt động như: Khách sạn, Nhà hàng và Du lịch lữ hành;

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực tự vận hành, tuyển dụng, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự, tăng khả năng cạnh tranh với thị trường;

Huy động và xây dựng các phương án sử dụng các nguồn tài chính, quản lý dòng tiền hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD năm 2019.

* Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu	305
2	Lợi nhuận sau thuế	1,8

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Doanh thu năm 2019 đạt: 352 tỷ đồng bằng 97,5% so với năm 2018 và bằng 108,3% so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 5,3 tỷ bằng 776,5% so với năm 2018 và bằng 117,8% so với kế hoạch.

Năm 2019, công ty đã nộp ngân sách nhà nước đúng quy định, thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động như chế độ lương, đóng BHXH, BHYT, trích nộp KPCĐ đầy đủ, đúng quy định hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của công ty. Đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ công ty từ đó tạo động lực thúc đẩy công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tập trung phát triển Ratraco theo hướng chuyên sâu vào lĩnh vực chính là kinh doanh vận tải hàng hóa

bằng Đường sắt, phát triển mạnh hơn hoạt động liên vận quốc tế;

Tiếp tục đầu tư toa xe, phương tiện vận tải, xếp dỡ, kho bãi,.. hướng đến quản lý khai thác trên 1000 toa xe hàng; 5 trung tâm khai thác ICD tại các ga đầu mối;

Xây dựng Ratraco thành đơn vị hoạt động Logistics hàng đầu trong ngành ĐS và là nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển có chất lượng dịch vụ đạt chuẩn quốc tế, đủ năng lực cạnh tranh với các loại hình vận tải khác;

Tham gia các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội để tìm kiếm đối tác và quảng bá hình ảnh Ratraco, xây dựng Ratraco trở thành một thương hiệu có uy tín trong nước, trong khu vực và trên trường quốc tế.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

Xem chi tiết tại website: www.ratraco.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Vinh

